

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2019/QĐST-DS

Đô Lương, ngày 04 tháng 7 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Đại

Thư ký phiên họp: Ông Phan Văn Kiên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên họp:
Bà Phan Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 38/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 38/2019/QĐST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Trương Thị H - Sinh năm 1959

Nơi cư trú: xóm 4, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Có mặt tại phiên họp

- Người bị yêu cầu:

Bà Đặng Thị T - Sinh năm 1964

Nơi cư trú: xóm 3, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên họp

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 13/6/2019 và tại phiên họp, người yêu cầu bà Trương Thị H trình bày: Bà Trương Thị H có tham gia vào 01 dây phường do bà Đặng Thị T làm chủ phường, cụ thể:

Vào năm 2014 (Không nhớ ngày, tháng) bà Hà có tham gia đi phường do bà Tứ làm chủ phường gồm 31 thành viên, mỗi suất đóng 1.000.000 đồng/tháng. Bà Hà

tham gia đóng được 17 suất trong 17 tháng tương ứng số tiền 17.000.000 đồng. Bà Hà chưa được bốc phùng.

Phùng lập ngày 16/02/2014 có 30 thành viên, mỗi suất đóng 1.000.000 đồng/tháng. Bà Hà tham gia đóng 25 suất trong 25 tháng tương ứng số tiền 25.000.000 đồng. Bà Hà chưa được bốc phùng.

Phùng lập ngày 10/7/2015 có 40 thành viên, mỗi suất đóng 500.000 đồng/tháng. Bà Hà tham gia đóng 08 suất tương ứng số tiền 4.000.000 đồng. Bà Hà chưa được bốc phùng.

Do bà Tứ vỡ nợ, không tiếp tục làm chủ phùng nữa và cũng không trả cho lại bà Hà số tiền bà Hà đã đóng phùng và tiền vay nợ. Như vậy, tổng số tiền 01 đây phùng và tiền vay nợ mà bà Tứ đang nợ bà Hà là 47.000.000 đồng.

Tại Trung tâm hòa giải và đối thoại, bà Tứ và bà Hà đã thống nhất được nội dung: *Bà Tứ đang nợ bà Hà số tiền phùng là 47.000.000 đồng và bà Tứ chấp nhận trả số tiền 47.000.000 đồng theo yêu cầu của bà Hà*

Bà Hà yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải ngày 13/6/2019 nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị T vắng mặt nhưng không có ý kiến phản đối yêu cầu của bà Hà.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự như sau:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý việc dân sự đúng thủ tục, đúng thẩm quyền theo luật định. Quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu cho đến phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: đề nghị Tòa án áp dụng: Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 25; Điều 369; Điều 370; Điều 417; Điều 418; Điều 419 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 474, Điều 479 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương nhận định:

[1]. Về tố tụng: người yêu cầu bà Trương Thị H có nơi cư trú tại xóm 4 xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết đơn yêu cầu là đúng quy định tại điểm s khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 13/6/2019, các đương sự đã thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết và được Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Đô Lương lập Biên bản hòa giải thành. Ngày 13/6/2019, bà Hà thực hiện quyền yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án là phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 27; khoản 1 Điều 418 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét thỏa thuận trong Biên bản hòa giải thành ngày 13/6/2019 do Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Đô Lương lập và lời trình bày của đương sự tại phiên họp là hoàn toàn thống nhất về nội dung, cụ thể: *bà Đặng Thị T còn nợ bà Trương Thị H số tiền phường và tiền vay là 47.000.000 đồng và bà Tư đồng ý trả số tiền 47.000.000 đồng cho bà Hà.*

Tại thời điểm thỏa thuận, các đương sự có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận là không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với nhà nước hay người thứ ba. Việc bà Tư phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền là phù hợp với quy định tại Điều 474 và Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005. Do vậy, cần chấp nhận kết quả hòa giải thành ngày 13/6/2019 theo Biên bản do Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Đô Lương lập với nội dung nêu trên.

[3]. Về lệ phí việc dân sự:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 bà Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 7 Điều 27; điểm s khoản 2 Điều 39; Điều 417, Điều 419; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 474, Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị H về việc yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án như sau:

Bà Đặng Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị H số tiền nợ phường là **47.000.000 đồng** (Bốn mươi bảy triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bà Đặng Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Trương Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005155, ngày 14/6/2019 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

3. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; 7; 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Đại